

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 561/2018/DS-ST

Ngày: 07-11-2018.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Uông Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T

Địa chỉ trụ sở chính: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thanh N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Đường D, Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số: 105/UQTA-QTRR.17 ngày 30/11/2017).

- Bị đơn: Bà Lê Hồng Ngọc P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Đường F, Phường G, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn trình bày:

Ngày 24/6/2016 bà Lê Hồng Ngọc P có ký hợp đồng tín dụng số 20160624-500000-2292 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên T (sau đây gọi tắt là Công ty T) để vay số tiền 29.837.220 đồng, lãi suất thỏa thuận 4,59%/tháng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, bà P có trách nhiệm thanh toán số tiền 45.652.000 đồng (gồm vốn gốc 29.837.220 đồng và lãi là 15.814.780

đồng), trả chậm liên tiếp trong 19 tháng, 18 tháng đầu mỗi tháng trả 2.388.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.668.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/8/2016.

Thực hiện hợp đồng, bà P đã nhận đủ số tiền vay, tuy nhiên bà P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, bà P mới trả cho Công ty T được 24.830.000 đồng, còn nợ lại 20.822.000 đồng trong đó tiền nợ gốc là 12.650.161 đồng và tiền nợ lãi là 8.171.839 đồng. Tại phiên tòa, Công ty T yêu cầu bà P phải trả toàn bộ khoản nợ 20.822.000 đồng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn đã thừa nhận những lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Bà P thống nhất số tiền còn nợ Công ty T là 20.822.000 đồng trong đó tiền nợ gốc là 12.650.161 đồng và tiền nợ lãi là 8.171.839 đồng. Bà P xin trả dần số tiền này cho Công ty T, mỗi tháng trả 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Công ty T yêu cầu bị đơn bà Lê Hồng Ngọc P trả nợ vay, đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét Giấy ủy quyền số 105/UQTA-QTRR.17 ngày 30/11/2017 của ông Lê Hiền H ủy quyền cho bà Nguyễn Thanh N tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 20160624-500000-2292 ngày 24/6/2016 được ký kết giữa Công ty T với bà Lê Hồng Ngọc P là hợp đồng vay tín chấp. Bà P vay 29.837.220 đồng của Công ty T để tiêu dùng cá nhân và có nghĩa vụ trả cho Công ty T 45.652.000 đồng (tiền gốc 29.837.220 đồng, tiền lãi 15.814.780 đồng), trả chậm liên tiếp trong 19 tháng, bắt đầu từ ngày 01/8/2016.

Sau khi ký kết hợp đồng, bà P đã nhận đủ số tiền vay, tuy nhiên bà P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T. Bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được thỏa thuận trong hợp đồng nên Công ty T được quyền khởi kiện đối với bà P để thu hồi nợ.

[2.2]. Xét yêu cầu về tiền gốc: Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng bị đơn còn nợ khoản nợ gốc đối với Công ty T là 12.650.161 đồng. Bị đơn bà Lê Hồng Ngọc P cũng thừa nhận tình tiết này, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật. Hội đồng xét xử cần buộc bà P phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 12.650.161 đồng.

[2.3]. Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20160624-500000-2292 ngày 24/6/2016 Công ty T thỏa thuận với bà P về mức lãi suất vay là 4,59%/tháng. Xét thấy, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với khoản

2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng bị đơn còn nợ khoản nợ lãi đối với Công ty T là 8.171.839 đồng, bị đơn cũng thừa nhận tình tiết này, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật. Hội đồng xét xử cần buộc bà Phương phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi còn lại là 8.171.839 đồng.

[2.4]. Xét ý kiến của bị đơn xin được trả dần số tiền nợ cho Công ty T là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí ít hơn số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Án phí dân sự sơ thẩm mà bị đơn phải chịu là $20.822.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.041.100 \text{ đồng}$. Nguyên đơn Công ty T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Lê Hồng Ngọc P có nghĩa vụ trả cho Công ty T số tiền 20.822.000 đồng (hai mươi triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn đồng) trong đó tiền nợ gốc là 12.650.161 đồng (mười hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn, một trăm sáu mươi một đồng) và tiền nợ lãi là 8.171.839 đồng (tám triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng), thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 08/11/2018 trên nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20160624-500000-2292 ngày 24/6/2016.

2. Về án phí Buộc bà Lê Hồng Ngọc P phải chịu 1.041.100 đồng (một triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, một trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Công ty T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 558.050 đồng (năm trăm năm mươi tám nghìn, không trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016122 ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty T và bị đơn bà Lê Hồng Ngọc P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Lưu: vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Uông Hoà Nam